TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 04 - 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga - Nguyên Phó hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm.

2. Ông Huỳnh Thái Việt – Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vạn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Lê Vinh A** (Tên gọi khác: Lê Vĩnh A1, L, S), sinh ngày 29/9/1994 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A Đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1954; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Tại bản án số 90/2020/HSST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2020. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và đang bỏ trốn; vắng mặt.

2. Bị cáo **Phạm Quốc H** (Tên gọi khác: S1), sinh ngày 20/01/2001 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng D, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1983; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 26/QĐ-CAX ngày 20/10/2023 của Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tại Quyết định số 76/QĐ-TA ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Nhân thân: Tại bản án 39/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đ1, Cục A2 – Bộ C; bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Phước N1, sinh năm: 1969; trú tại: Tổ C T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Em Nguyễn Đức T - sinh ngày 02/7/2007; hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại em Nguyễn Đức T là bà Nguyễn Thị L - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức T1 - sinh năm: 1953; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc H1 - sinh năm: 2001; trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng 02h00' ngày 07/10/2023, Lê Vinh A đi bộ lòng vòng từ V đến V tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền để tiêu xài. Khi đến khu vực đường L thôn T - V - V - Khánh Hòa, thì Anh phát hiện có xe mô tô mang biển số 79L9-2524 của Trần Phước N1 là công nhân đang xây dựng nhà cộng đồng đang dựng

ở trong sân nhà cộng đồng không ai trông coi nên quyết định trộm cắp xe này. Anh lén lút vào nơi để xe rồi dùng hai đoản kim loại mang theo sẵn gắn lại thành hình chữ T và bẻ khóa bật nguồn xe mô tô 79L9-2524. Sau đó, Anh dắt xe mô tô này ra ngoài đường và nổ máy chạy về căn nhà hoang ở thôn P, xã V để cất giấu. Đến sáng cùng ngày, A điều khiển xe mô tô 79L9-2524 đi tìm nơi tiêu thụ, khi đến khu vực thôn T, xã V thì gặp Phạm Quốc H là bạn bè quen biết từ trước. Anh nói cho H biết xe mô tô 79L9-2524 là xe Anh trộm cắp được của những người thợ xây dựng tại V và nhờ H bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài. H biết rõ xe mô tô này do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đi bán vì sẽ được chia tiền. Anh đưa xe 79L9-2524 cho H đem đi bán còn Anh ở lại đợi. Trên đường đi, sợ bị chủ xe nhận diện nên H dừng lại và tháo biển số xe rồi vứt ở ven đường. Sau đó H liên lạc với người có tên T2 (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội để bán xe không có và hẹn gặp nhau tại ngã ba H - N. H điều khiển xe 79L9-2524 đã tháo biển số chạy vào Thị xã N thì gặp T2, H đưa xe cho T2 đi bán còn H đứng đợi tại ngã ba H. Một lúc sau T2 quay lại gặp H và nói bán được 3.200.000 đồng, T2 lấy tiền công 500.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng T2 đưa cho H. H lấy số tiền này và tiêu xài hết chưa chia lại cho A.

Đối với biển số xe 79L9-2524, H khai vứt bên đường ở khu vực R - thôn T - V, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được; 02 (hai) đoản sắt dùng để phá khóa, A khai đã đánh rơi trên đường đi về không xác định được vị trí nên không thu giữ được; điện thoại di động sử dụng để liên lạc, H khai sau đó đã bán hiện không còn nên không thu giữ được; xe mô tô 79L9-2524 chưa xác định được người mua nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1097/KL-TCKH.TTHS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V (bút lục 14) kết luận tài sản bị trộm cắp là xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại: SIRIUS, biển số đăng ký: 79L9-2524 dược định giá 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

** Vụ thứ hai:*

Khoảng rạng sáng ngày 16/10/2023, Phạm Quốc H rủ Lê Vinh A đi đến khu nhà trọ lúc trước H ở thường xuyên không khoá cửa cổng để trộm cắp tài sản, Anh đồng ý. H điều khiển xe mô tô kiểu dáng W (không rõ biển số) do H mượn của Nguyễn Ngọc H1 từ trước chở Lê Vinh A đi đến thôn B, xã V. Khi chạy ngang qua nhà trọ "Nhật Bảo" thì H chỉ tay vào nhà trọ và nói với Anh là "Nhà trọ đó vào lấy đi", rồi H chạy thêm một đoạn khoảng 15m thì dừng xe lại.

H đứng ở ngoài xe cảnh giới, còn Anh đi bộ đến nhà trọ Nhật Bảo thì thấy cổng trước nhà trọ không khoá nên Anh mở và đi vào bên trong lén lút dắt trộm xe gắn máy nhãn hiệu YALIM, số loại: CR7SIRUS, màu đen biển số: 79VA-024.52 của Nguyễn Đức T đi ra ngoài đến chỗ H đợi. H điều khiển xe mô tô chạy dùng chân đạp đẩy xe gắn máy 79VA-024.52 do Anh ngồi trên điều khiển về căn nhà hoang Anh ở thuộc thôn P, xã V. Tại đây, H tháo biển số xe gắn máy 79VA-024.52 rồi vứt đi ở gần nhà, sau đó H cạy mở yên xe thì thấy trong cốp xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy 79VA-024.52 nên lấy cất giữ, rồi H điều khiển xe mô tô Wave đi về nhà. Đến khoảng 13h00' cùng ngày, H quay lại căn nhà hoang Anh ở, sau đó H điều khiển xe gắn máy biển số: 79VA- 024.52 (đã tháo biển số) chở A đi tìm nơi tiêu thụ xe, khi chạy xe đến cầu H thì xe hết xăng nên H, Anh dắt xe đến điểm bán lẻ xăng của ông Nguyễn Đức T1 ở bên phải đường Quốc lộ IA hướng Bắc – Nam thuộc thôn T, xã V, H bảo ông T1 đổ cho một lít xăng. Ông T1 đổ xăng xong và nói giá 26.000 đồng thì H nói là hết tiền nên xin để lại giấy đăng ký xe gắn máy, lát nữa có tiền sẽ quay lại chuộc. Ông T1 hỏi xe của ai thì H nói xe của mình nên ông T1 đồng ý và giữ lại Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy 79VA-024.52. H tiếp tục chở A đi tìm nơi bán xe nhưng không bán được nên đưa xe về căn nhà hoang ở P - V cất giữ. Đến khoảng 17h00 cùng ngày thì Lê Vinh A liên hệ với T3 (không rõ lai lịch) thì T3 đồng ý mua xe, sau đó Anh và H đem xe 79VA- 024.52 đến đường nhựa thôn P - V và bán xe gắn máy 79VA- 024.52 cho T3 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), Anh và H mỗi người được chia 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với biển số xe 79VA-024.52 H khai đã vứt gần khu vực nhà hoang thôn P - V, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được (bút lục 226); Xe gắn máy biển số 79VA-024.52 chưa thu hồi được vì chưa xác định được tên T3.

Tại Kết luận định giá tài sản số1159/KL-TCKH.TTHS ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V (bút lục số 164), kết luận 01(một) xe máy nhãn hiệu YALIM, số loại: CR7SIRUS, biển số: 79VA-024.52, không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải bị trộm cắp trị giá: 11.592.000 đồng (mười một triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSVN ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Vinh A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và truy tố bị cáo Phạm

Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Vinh A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 39/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị các bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T số tiền 11.592.000 đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho em T số tiền 5.796.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Lê Vinh A còn phải bồi thường cho bị hại ông Trần Phước N1 số tiền 8.400.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức T1 không yêu cầu về phần dân sự nên không xét.

Về vật chứng: 01 (một) Giấy chứng xe gắn máy 79VA-024.52 mang tên Nguyễn Đức T. Đây là giấy tờ sở hữu xe máy của bị hại em Nguyễn Đức T, cần trả lại cho em T. 01 (một) áo khoác dài tay bằng vải màu đen không rõ nhãn hiệu, là tài sản của bị cáo Lê Vinh A nên trả lại cho bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh thụ lý vụ án hình sự, thì bị cáo Lê Vinh A bỏ trốn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã ban hành Công văn yêu cầu cơ quan điều tra Công an huyện V truy nã bị cáo. Đồng thời tạm đình chỉ vụ án hình sự. Hết thời hạn một tháng kể từ ngày Cơ

quan điều tra truy nã bị cáo, nhưng không có kết quả. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo thủ tục chung.

[1.2] Bị cáo Phạm Quốc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định.

[1.3] Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Vinh A:

Lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Quốc H; phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm sáng tỏ tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 07/10/2023 tại Nhà cộng đồng thôn T, xã V, huyện V, Lê Vinh A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 79L9-2524 của ông Trần Phước N1 trị giá: 8.400.000 đồng. Ngoài ra, vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 16/10/2023 tại nhà trọ ở thôn B, xã V, huyện V, Phạm Quốc H và Lê Vinh A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 79VA-024.52 của em Nguyễn Đức T trị giá: 11.592.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai lần bị cáo trộm cắp là 19.992.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2.2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc H.

Lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án của bị cáo Lê Vinh A, phù hợp với lời khai của những người bị hại, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm sáng tỏ tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 16/10/2023 tại nhà trọ ở thôn B, xã V, huyện V, Phạm Quốc H (cùng với Lê Vinh A) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 79VA – 024.52 của em Nguyễn Đức T trị giá: 11.529.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Ngoài ra, vào ngày 07/10/2023 khi biết rõ chiếc xe máy biển số 79L9-2524 là do bị cáo Lê Vinh A phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý đi tiêu thụ - bán chiếc xe máy này cho đối tượng tên T2 để lấy 3.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[2.3] Từ các nhận định trên, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng số 52/CT-VKSVN ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo Lê Vinh A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, truy tố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173

và phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo Lê Vinh A và bị cáo Phạm Quốc H là đồng phạm trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/10/2023. Trong đó, H là người cảnh giới để Anh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhưng vai trò, tính chất là như nhau.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Vinh A: Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính, mà chọn cho mình con đường phạm tội. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành án xong, đã không tu chí làm người lương thiện mà tiếp tục thực hiện tội phạm. Trong giai đoạn xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng.

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Quốc H: Bị cáo cũng là người có sức khỏe, không chịu tự lao động chân chính mà lựa chọn hành vi phạm tội trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của bị cáo góp phần gia tăng tỷ lệ phạm tội các tội xâm phạm sỡ hữu trên địa bàn. Bị cáo có hai tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định số 26/QĐ-CAX ngày 20/10/2023 của Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và ngày 28/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ban hành quyết định số 76/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Về nhân thân: Ngày 22/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

[3.4] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy

nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Phạm Quốc H đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 39/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh. Do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án nói trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Tại phiên tòa, bị hại em Nguyễn Đức T và người đại diện hợp pháp của em T là bà Nguyễn Thị L vắng mặt, nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 11.592.000 đồng. Nhận thấy yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo phải chịu phải liên đới bồi thường cho bị hại em Nguyễn Đức T số tiền 11.592.000 đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho em T số tiền 5.796.000 đồng.

[5.2] Bị hại ông Trần Phước N1 vắng mặt, nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại yêu cầu bị cáo Lê Vinh A bồi thường thiệt hại là 8.400.000 đồng. Nhận thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T1 không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 (một) Giấy chứng xe gắn máy 79VA-024.52 mang tên Nguyễn Đức T. Hiện đang được lưu trữ tại hồ sơ vụ án. Đây là giấy tờ sở hữu xe máy của bị hại em Nguyễn Đức T, cần trả lại cho em T.

[6.2] 01 (một) áo khoác dài tay bằng vải màu đen không rõ nhãn hiệu. Đây là tài sản của bị cáo Lê Vinh A nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Vinh A** (*Tên gọi khác: Lê Vĩnh A1, L, S*) **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc H** (*Tên gọi khác: S1*) **09** (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và **09** (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **09** (chín) tháng tù tại bản án số 39/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Buộc bị cáo Lê Vinh A, bị cáo Phạm Quốc H phải liên đới bồi thường cho bị hại em Nguyễn Đức T số tiền 11.592.000 đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho em T số tiền 5.796.000 đồng (năm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn).

3.2. Buộc bị cáo Lê Vinh A phải bồi thường cho ông Trần Phước N1 số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quy định: *Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án*.

3.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T1 không yêu cầu về phần dân sự nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Trả lại cho bị hại em Nguyễn Đức T 01 (một) Giấy chứng xe gắn máy 79VA-024.52 mang tên Nguyễn Đức T (Vật chứng đang lưu trữ tại hồ sơ vụ án).

4.2. Trả lại cho bị cáo Lê Vinh A 01 (một) áo khoác dài tay bằng vải màu đen không rõ nhãn hiệu (*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5.1. Bị cáo Lê Vinh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 709.800 đồng (bảy trăm lẻ chín nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2 Bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng